

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 27/3/2024
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Trường

2/ Ông Nguyễn Văn Trương

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2024/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10A/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐ -HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phước Hòa, xã Đông Ph, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.

Bị đơn: Ông Phan Thanh T, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phước H, xã Đông Ph, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà Thùy trình bày: Bà và ông T chung sống như vợ chồng năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Ph, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vào thời gian đầu vợ chồng cũng hạnh phúc nhưng thời gian sau này thì giữa ông bà xảy ra nhiều bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do ông T hay ghen tuông, chửi mắng xúc phạm bà Th. Từ đó, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cãi nhau nên không còn tình cảm với nhau nữa. Nay bà Th yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Phan Thanh Th (nữ), sinh ngày 19/01/2011 và Phan Thanh Th (nam) sinh ngày 01/02/2013. Bà Th yêu cầu được nuôi 02 con chung cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T trình bày: Ông thống nhất với phần trình bày của bà Th về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn. Ông thừa nhận đi làm về có nhậu, có lớn tiếng la mắng vợ con nhưng ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Thanh Th (nữ), sinh ngày 19/01/2011 và Phan Thanh Th (nam) sinh ngày 01/02/2013. Nếu vợ yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn thì ông cũng đồng ý. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thùy. Con chung: Giao con chung cho bà Thùy trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Ông Tùng chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên chưa đề cập giải quyết. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn gia đình, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Bà Th và ông T tự nguyện chung sống như vợ chồng, có tổ chức đám cưới theo phong tục cổ truyền và đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Ph, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà Thùy thì cuộc sống của vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau này thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng cãi nhau, bất đồng quan điểm sống nên từ đó tình cảm không còn. Nay bà Th yêu cầu ly hôn với ông T. Quá trình giải quyết vụ án ông T thừa nhận giữa ông bà thường xuyên có cãi nhau nhưng ông còn thương bà Thùy nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án, hòa giải hàn gắn tình cảm cho các đương sự và cho đến khi mở phiên tòa hôm nay, ông Tùng vẫn không có động thái nào hàn gắn tình cảm với bà Th và bà Th cũng đã kiên quyết ly hôn với ông T. Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện của hai bên nhưng hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Thùy là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Phan Thanh Th (nữ), sinh ngày 19/01/2011 và Phan Thanh Th (nam) sinh ngày 01/02/2013. Cháu Th và cháu Th có nguyện vọng được sống chung với mẹ và bà Th cũng yêu cầu được nuôi 02 con chung. Các con được bà Th nuôi dạy tốt, được đi học, phát triển lành mạnh các mặt, nhằm tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con, Hội đồng xét xử giao con cho bà Th nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Ông T chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con do bà Th chưa yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với ông Phan Thanh T.

[2] Về con chung: Giao con chung là Phan Thanh Th (nữ), sinh ngày 19/01/2011 và Phan Thanh Th (nam) sinh ngày 01/02/2013 cho Bà Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Ông T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm no, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà

bà Thùy đã nộp theo Biên lai số 0002840 ngày 24/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Bà Thùy đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND H Châu Thành;
- THADS H Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Phước A;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thúy Hương

